

Số: 33/2018/QĐST-HNGĐ

Vân Canh, ngày 13 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1982

* Bị đơn: Anh Hà Văn Đ, sinh năm 1985

Đồng địa chỉ: Làng C, xã C1, huyện V, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị L và anh Hà Văn Đ

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Đoàn Thị L và anh Hà Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao hai con chung là Hà Thị Thiên N, sinh ngày 21/02/2008 và Hà Thị Thúy V, sinh năm 30/10/2010 cho chị Đoàn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.4. Về tài sản chung: Chị L và anh Đ tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị L, anh Đ mỗi người phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị L chịu nộp thay cho anh Đ 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị L phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006830 ngày 26/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Hoàn trả lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Vân Canh;
- UBND xã Canh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Duy